

Số: 3966 /QĐ-VTK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy chế Công bố thông tin của
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel”

GIÁM ĐỐC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 68/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/9/2024 sửa đổi Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/4/2025;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-HĐQT của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ngày 31/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Giám đốc Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel**” (được sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027 và thay thế toàn bộ các Quy chế Công bố thông tin đã ban hành trước đó.

Điều 3. Các Cổ đông, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, PC&KSNB, Trang01.

CÔNG TY CỔ
PHẦN TƯ VẤN VÀ
DỊCH VỤ VIETTEL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL
DN: C=VN, L=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100109106-075, E=LETIENTUNG29@GMAIL.COM
Reason:
Location:
Date: 2026-10-01 13:44:50



Nguyễn Đăng Hùng

QUY CHẾ

Công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3966 /QĐ-VTK ngày 1 tháng 10 năm 2026
của Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel và các đối tượng liên quan. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các đơn vị, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin (“CBTT”).

2. Đối tượng áp dụng

- a. Người thực hiện công bố thông tin;
- b. Các Phòng, Trung tâm, đơn vị trực thuộc Công ty;
- c. Người nội bộ (“NNB”), người có liên quan (“NCLQ”) của người nội bộ, người có liên quan của Công ty, cổ đông Công ty;
- d. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT theo quy định pháp luật
- e. Tổ chức và cá nhân theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Người nội bộ của Công ty” là:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- c. Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty);
- d. Thành viên Ban Giám đốc;
- e. Kế toán trưởng;
- f. Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty.
- g. Người được ủy quyền công bố thông tin.
- h. Các chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a. Công ty và người nội bộ của Công ty;
- b. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- e. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- f. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ; Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con
- g. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. “Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm”:

- a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ;
- b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Công ty;
- d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

4. “Ngày công bố thông tin” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

5. “Ngày báo cáo về việc công bố thông tin” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

6. “Công bố thông tin định kỳ” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.

7. “Công bố thông tin bất thường” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường.

8. “Công bố thông tin theo yêu cầu” là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

9. “UBCKNN” là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

10. “SGDCK” là Sở Giao dịch Chứng khoán.

11. “Trang thông tin điện tử của Công ty (website)” là <https://www.vtk.com.vn>

- 12. **IDS** là hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- 13. **HNX** là viết tắt của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội
- 14. **VSDC** là viết tắt của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

- 1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
- 2. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký Công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.
- 3. Ngôn ngữ thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là tiếng Việt. Công ty thực hiện công bố đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

- 1. Các đối tượng công bố thông tin là tổ chức theo Quy chế này (Công ty, Nhà đầu tư là tổ chức) thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc cá nhân được ủy quyền:
 - a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
 - b. Công ty hoặc Nhà đầu tư là tổ chức phải đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin và bản cung cấp thông tin theo mẫu Bộ Tài chính ban hành trong thời hạn pháp luật quy định cho UBCKNN và SGDK.
- 2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 1 tổ chức (Công ty, tổ chức khác) hoặc 1 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

a. Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin theo mẫu của Bộ Tài chính ban hành và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b. Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

c. Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

3. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty

1. Công ty có 01 Người được ủy quyền công bố thông tin. Việc chỉ định Người được ủy quyền công bố thông tin sẽ do Giám đốc quyết định.

2. Chức năng của Người được ủy quyền công bố thông tin: Tổng hợp các thông tin cần công bố từ các Phòng, Trung tâm thuộc Công ty, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin và công bố theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Người được ủy quyền công bố thông tin:

- a. Thực hiện các công việc theo khoản 1 Điều này chính xác, kịp thời;
- b. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc trong công việc được giao;
- c. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ;
- d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Công ty và pháp luật.

4. Quyền lợi của Người được ủy quyền công bố thông tin: Theo quy định của pháp luật và của Công ty.

5. Tiêu chuẩn Người được ủy quyền công bố thông tin:

- a. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp;
- b. Có trình độ chuyên môn kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, hiểu và nắm vững các quy định liên quan đến pháp luật chứng khoán, công bố thông tin của Công ty đại chúng;

- c. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Công ty.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (IDS);
 - c. Hệ thống công bố thông tin của SGDCK Hà Nội (Hệ thống HNX);
 - d. Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (Cổng thông tin giao tiếp điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Báo in, Báo điện tử,...)
2. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:
 - a. Công ty phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
 - b. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu của pháp luật;
 - c. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Điều 7. Trình tự công bố thông tin của Công ty.

1. Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các Phòng, ban, cá nhân của Công ty chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin cần công bố và có trách nhiệm báo cáo Giám đốc về nội dung công bố, đảm bảo về thời hạn nộp, ngôn ngữ của văn bản tài liệu công bố thông tin. Trường hợp nội dung công bố thông tin liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp hoàn thiện nội dung công bố.
2. Sau khi được Giám đốc phê duyệt, Cơ quan chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin cần công bố thực hiện chuyển hồ sơ công bố tới Người được ủy quyền công bố thông tin hoặc Bộ phận phụ trách công bố thông tin, trước thời

hạn cuối cùng pháp luật quy định phải thực hiện công bố là 12 giờ, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.

3. Người được ủy quyền công bố thông tin hoặc người phụ trách công bố thông tin có trách nhiệm đối chiếu các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin và trình Giám đốc ký phê duyệt hoặc tự mình ký duyệt (nếu được ủy quyền); thực hiện đăng tải thông tin lên website của Công ty, website của SGDCK và gửi bản cứng đến các cơ quan nêu trên (nếu cần thiết).

4. Trường hợp phải sửa đổi, thay thế thông tin đã công bố, các cá nhân, cơ quan, đơn vị nêu trên thực hiện theo thủ tục được quy định tại Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm của người phụ trách công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người phụ trách công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, VSDC, cổ đông, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Tiếp nhận thông tin, thắc mắc và giải đáp thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hỗ trợ người nội bộ, người có liên quan giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các cá nhân, đơn vị

1. Trưởng các Phòng/ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp.

2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các thành phần liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ VIETTEL

Điều 10. Danh mục thông tin công bố

1. Các Phòng ban, Bộ phận liên quan thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này.

2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Xử lý vi phạm

Cá nhân, cơ quan, đơn vị thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật chứng khoán liên quan đến

công bố thông tin gây thiệt hại cho Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bồi thường theo quy định của Công ty và của pháp luật.

Việc xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định tại Nội quy lao động và các quy định nội bộ khác của Công ty.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế công bố thông tin của Công ty gồm 12 điều, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027. Các đơn vị thuộc Công ty và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Các Phòng, Ban;
- Lưu: VT. Trang01.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Hùng

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY THEO LUẬT CHỨNG KHOẢN

A. Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung CBTT	Người phụ trách cung cấp thông tin	Thời hạn CBTT	Thời hạn muộn nhất	Phương tiện CBTT
1	Báo cáo tài chính (“BCTC”)				
1.1	- BCTC năm đã được kiểm toán độc lập đã bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp - Và giải trình nguyên nhân khi: ▪ Lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước. ▪ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, hoặc lãi kỳ trước nhưng lỗ kỳ này hoặc ngược lại. ▪ Lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên. - Văn bản giải trình trong trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính.	Phòng TCKT	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BCKT nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	31/3	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
1.2	- BCTC bán niên đang đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo cáo tài chính giữa niên độ” đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Phòng TCKT	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	14/8	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
1.3	- BCTC quý - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1	Phòng TCKT	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.	20/4; 20/7; 20/10; 20/1	Hệ thống HNX (CIMS),

	hoặc						
	- BCTC quý đã được soát xét (nếu có) - Và giải trình tương tự như đề cập tại 1.1		Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	14/5; 14/8; 14/11 và 14/2 năm sau	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty		
2	Báo cáo thường niên						
	BCTN theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-Btc	Thư ký HDQT	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	20/4	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty		
3	Hợp DHDCD thường niên						
3.1	Công bố về ngày DKCC thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự hợp DHDCD.	Thư ký HDQT	20 ngày trước ngày DKCC tham dự hợp DHDCD		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty		
3.2	Thông báo về ngày DKCC thực hiện quyền tham dự hợp DHDCD. Biểu mẫu: Mẫu 01/THQ, Quy chế THQ/2025 Lưu ý: DSCD dự hợp DHDCD được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thư mời họp theo khoản 1, điều 141, Luật DN 2020 và Điều lệ công ty	Thư ký HDQT	Tối thiểu 08 ngày làm việc liên trước ngày DKCC		Cổng giao tiếp của VSDC		
3.3	Toàn bộ tài liệu họp như: thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin các ứng cử viên nếu có bầu thành viên HDQT, Ban kiểm soát, dự thảo nghị quyết	Thư ký HDQT	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn)		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty		

3.4	Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên sau khi họp xong.	Thư ký HDQT	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
4	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm				
4.1	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng <i>Biểu mẫu: Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC</i>	Thư ký HDQT	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm dương lịch	30/7	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
4.2	Bản cung cấp thông tin tình hình quản trị Công ty 06 tháng và năm	Thư ký HDQT	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và năm dương lịch		
4.3	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Thư ký HDQT	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	30/1 năm sau	

B. Công bố thông tin bất thường, theo yêu cầu

STT	Nội dung CBT	Người phụ trách cung cấp thông tin	Thời hạn CBT	Phương tiện CBT
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp nêu trên.	Phòng TCKT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
2	Khi nhân được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; <i>Biểu mẫu: Phụ lục III, Quy chế CBTT SGDCK VN/2021 (sửa đổi 2026)</i>	Ban Pháp chế & KSNB		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
3	Thông qua quyết định của DHDGD bắt thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của DHDGD, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản);	Thư ký HĐQT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	- Phòng TCKT - Thư ký HĐQT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	- Phòng TCKT - Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự	Hệ thống HNX (CIMS),

		kiện		Website Công ty
5	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;; <i>Biểu mẫu: Phụ lục IV, Quy chế CBTT SGDCK VN/2021 (sửa đổi 2026)</i>	Ban Pháp chế & KSNB		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
6	Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty	-Phòng Chiến lược kinh doanh		
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	- Phòng TCKT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	- Thư ký HĐQT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
9	Quyết định của DHDCTD hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty;	- Thư ký HĐQT		
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết; Biểu mẫu: ▪ <i>Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu.</i>	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm: ▪ công ty báo cáo UBCK về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty

	▪ Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ. ▪ Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ lẻ theo yêu cầu của cổ đông.		▪ công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ ▪ Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBT	
11	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ;	Thư ký HĐQT	phát hành chứng khoán	
	▪ CBT đơn xin từ chức của người nội bộ;	- Phòng TCHC - Thư ký HĐQT		
	▪ CBT nghị quyết/quyết định thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) Biểu mẫu: Phụ lục I, Quy chế CBT SGDCK VN	Thư ký HĐQT		
	▪ Bàn cung cấp thông tin của người nội bộ mới; Biểu mẫu: Phụ lục III, TT96/2020	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	
	▪ Phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp; B Biểu mẫu: Phụ lục II, Quy chế CBT SGDCK VN			
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét;	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối	Ban Pháp chế &	Trong vòng 24h tính từ thời điểm	Hệ thống HNX

	với người nội bộ của công ty;	KSNB	xảy ra sự kiện	(CIMS), Website Công ty
14	Khi nhân được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	-Phòng TCKT -Ban Pháp chế & KSNB	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	Ban Pháp chế & KSNB	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
19	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Thư ký HĐQT	Tối thiểu 10 ngày trước ngày DKCC dự kiến (trừ trường hợp tham dự họp DHDGD)	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
20	Thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC	Phòng TCKT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;	Thư ký HĐQT Pháp chế & KSNB	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty

22	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
23	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Thư ký HĐQT	Trong vòng 24h tính từ thời điểm xảy ra sự kiện	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
24	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Thư ký HĐQT	24h kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCK, HNX	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
25	Thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	Thư ký HĐQT	24h kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCK, HNX	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty

C. CÔNG BỎ THÔNG TIN KHÁC

STT	Nội dung CBT	Người phụ trách cung cấp thông tin	Thời hạn CBT	Phương tiện CBT
1	Hoạt động chào bán chứng khoán và phát hành thêm cổ phiếu Tùy theo nội dung của từng đợt chào bán/phát hành cổ phiếu mà thực hiện theo các quy định chi tiết hiện hành về CBT, kết quả chào bán như sau:			
	Chào bán ra công chúng.	-Thư ký HĐQT -Phòng TCKT	- CBT về việc chào bán: 07 ngày làm việc kể từ ngày gây CN chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực - Báo cáo về kết quả chào bán: 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
	Chào bán riêng lẻ.		Báo cáo về kết quả chào bán: 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	
	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi.		Báo cáo về kết quả phát hành: 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	
	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu (Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc), phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành ESOP cho nhân viên và phát hành cổ phiếu trong các trường hợp khác.		- CBT về việc chào bán: 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCK thông báo nhận đủ tài liệu - Báo cáo về kết quả chào bán: 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	
2	Báo cáo sử dụng vốn sau phát hành	-Thư ký HĐQT -Phòng TCKT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty

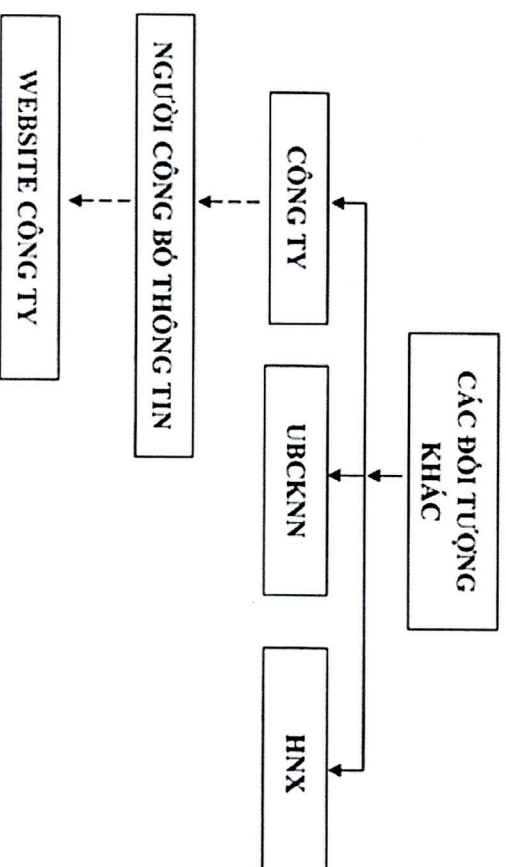
	Báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn để thực hiện dự án. Tương tự như vậy đối với trường hợp huy động vốn không để thực hiện dự án.		Định kỳ 06 tháng sau khi phát hành và báo cáo cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	
	Báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp DHDCEĐ thường niên		Công bố cùng Tài liệu họp DHDCEĐ thường niên hoặc trình bày thành một mục trong Báo cáo tài chính năm được kiểm toán	
	Trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng vốn so với nội dung đã nêu tại bản cáo bạch, tổ chức phát hành phải CBT về lý do và quyết định của HĐQT về sự thay đổi.		Trong vòng 24h kể từ khi có quyết định	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
3	CBT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài Công ty đại chúng phải CBT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Thư ký HĐQT	Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận của UBCKNN	Hệ thống HNX (CIMS), UBCK, VSDC, Website Công ty
4	CBT khi mua bán cổ phiếu quỹ			
	Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện CBT theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bản cổ phiếu quỹ.	-Thư ký HĐQT -Phòng TCKT		Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty
	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và CBT.		Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.	Hệ thống HNX (CIMS), Website Công ty

PHỤ LỤC 02: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

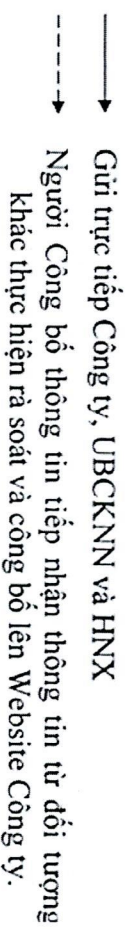
1. Các đối tượng khác gồm:

- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

2. Lưu đồ thực hiện



Ghi chú:



Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo, tài liệu liên quan đến giao dịch chứng khoán của các đối tượng này, Thư ký HĐQT có trách nhiệm công bố trên website công ty.

3. Hướng dẫn

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Phương tiện CBT
1	CBTT của Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.		
1.1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	HNX (Cims) UBCK
1.2	Cổ đông lớn khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết ¹	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi	Công ty
2	CBTT của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ		
2.1	Người nội bộ và người có liên quan của NNB phải CBT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, HNX và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)	CBTT Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có CBTT từ SGDCK	HNX (Cims) UBCK Công ty
2.2	Người nội bộ và người có liên quan của NNB phải CBT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	

¹ không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

Lưu ý:

- Nếu có sự thay đổi về mô hình tổ chức của Công ty, bộ phận cung cấp thông tin thay đổi phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/Ban
- Mẫu công bố thông tin thay đổi tương ứng nếu có sự thay đổi về quy định của pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán.